

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 169/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-11-2019

V/v: “Tranh chấp về ly hôn
và nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Viết Oanh

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 754/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/9/2019 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị P - Sinh năm 1993 - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khối M, thị trấn Pn, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm 1981 - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 9 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Chị P và anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/3/2011. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D không có trách nhiệm với gia đình, đến giữa năm 2016 vợ chồng tự sống ly thân mỗi người một nơi cho tới nay, không quan tâm tới nhau nữa. Nay chị P xét thấy tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng kéo dài nên chị P xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị P và anh D có 02 con chung là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 24/8/2011 và Nguyễn Văn H2, sinh ngày 22/11/2015. Từ khi ly thân, cả cháu H1 và cháu H2 đều do chị P nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị P xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: không có

Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 07/10/2019 anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh D và chị P tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 30/3/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống không hợp, quan điểm bất đồng vợ chồng không có sự sẻ chia và đã tự sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai bên đều không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm mà bỏ mặc không quan tâm tới nhau. Nay anh D xét thấy tình cảm, tình thương yêu vợ chồng đã hết từ lâu nên xin được ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh D và chị P có 02 con chung là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 24/8/2011 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 22/11/2015. Từ khi ly thân, cả cháu H1 và cháu H2 đều do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Để ổn định cuộc sống cho hai cháu anh D đồng ý để chị P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên; Việc cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết, mà để anh D và chị P tự thỏa thuận với nhau.

Về tài sản chung và công nợ: không có

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký cũng như các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị P được ly hôn với anh D

Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 24/8/2011 và Nguyễn Văn H2, sinh ngày 22/11/2015 cho chị Trần Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được tòa án thông báo hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không tới tòa để tham gia hòa giải mà có đơn từ chối hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn và Bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Văn D tự nguyện kết hôn với nhau ngày 30/3/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống không hợp, quan điểm bất đồng vợ chồng không có sự sẻ chia và đã tự sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai bên đều không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm mà bỏ mặc không quan tâm tới nhau. Nay cả chị P và anh D đều xác định tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài và ở mức trầm trọng và xin được thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị P – anh D đã kéo dài, thời gian ly thân đã lâu nhưng cả hai bên đều không có biện pháp gì giải quyết mâu thuẫn hàn gắn tình cảm mà bỏ mặc ai nấy sống không quan tâm tới nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh D của chị P là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị P và anh D có 02 con chung là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 24/8/2011 và Nguyễn Văn H2, sinh ngày 22/11/2015. Chị P và anh D đều có ý kiến khi ly hôn giao cả hai con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Cháu H1 cũng có ý kiến xin được ở với chị P, mặt khác từ khi chị P và anh D ly thân cho tới nay thì cả hai cháu đều ở với chị P; Do vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định cho hai cháu nên giao cả cháu H1 và cháu H2 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị P và anh D xác định không có.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị P và anh Nguyễn Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 24/8/2011 và Nguyễn Văn H2, sinh ngày 22/11/2015 cho chị Trần Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra để giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và công nợ: Chị P và anh D đều xác định không có.

4. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trần Thị P đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự Thành phố B theo biên lai thu tiền số: 0002488 ngày 24/9/2019.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND p.T, Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Dư